Mô hình Use case Quản lý nhà sách

Version 1.1

Sinh viên thực hiện:

1542276 – Tô Chính Tín

1542255 – Huỳnh Chí Phong

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 2/1/2017 | 1.0 | Thiết kế Use-case diagram và đặc tả các use-case. | Huỳnh Chí Phong  Tô Chính Tín |
| 3/1/2017 | 1.1 | Cập nhật Use-case, bỏ login (mặc định là phải login dưới từng phân quyền) để Use-case sạch hơn. | Huỳnh Chí Phong |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc369450773)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc369450774)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc369450775)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc369450776)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc369450777)

# Sơ đồ Use-case



# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Nhân viên | Người dùng cấp thấp, có được các chức năng tra cứu/bán hàng cơ bản. |
| 2 | Quản lý | Người quản lý cửa hàng, có đủ mọi chức năng từ cơ bản đến nâng cao (quản lý: thêm/xóa/sửa, thống kê, …) |
| 3 | Quản trị | Quản lý tài khoản Nhân viên/Quản lý. |
| 4 | Người dùng | Phân lớp chung của tất cả các phân quyền, có chức năng đăng nhập và đăng xuất đến tất cả phân quyền. |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Quản lý người dùng | Thêm/Xóa người dùng hay Cập nhật thông tin người dùng có phân quyền thấp hơn quản trị viên. Chỉ cho phép sử dụng với phân quyền quản trị. |
| 2 | Thêm người dùng | Thêm người dùng mới. |
| 3 | Xóa người dùng | Xóa một người dùng (thay đổi thuộc tính đã xóa = true). |
| 4 | Cập nhật người dùng | Cập nhật thông tin người dùng: tên/ngày sinh/địa chỉ/điện thoại/… |
| 5 | Reset mật khẩu | Reset lại mật khẩu giống với username. |
| 6 | Tra cứu người dùng | Tìm kiếm người dùng với tên/mã. |
| 7 | Lập hóa đơn | Lập hóa đơn và thanh toán cho khách hàng. Nếu khách hàng là hách hàng thân thiết thì cho phép nợ với quy định (Xem Use-case “Cập nhật quy định”), nếu không thì thanh toán theo dạng khách hàng thông thường. |
| 8 | Xem hóa đơn cũ | Xem lại những hóa đơn đã thanh toán. |
| 9 | Quản lý sách | Cung cấp các chức năng Thêm/Xóa hay Sữa thông tin một đầu sách. |
| 10 | Thêm đầu sách | Thêm một đầu sách mới. Sách mới thêm có số lượng tồn = 0 vì chưa được nhập. |
| 11 | Xóa sách | Xóa một đầu sách (thay đổi thuộc tính đã xóa = true, sách bị xóa nếu còn số lượng tồn thì tùy quản lý quyết định). |
| 12 | Cập nhật thông tin sách | Thay đổi thông tin sách: tên/tác giả/thể loại/… |
| 13 | Tra cứu sách | Tìm kiếm sách có: mã/tên/tác giả hay thể loại. |
| 14 | Quản lý khách hàng | Cung cấp chức năng quản lý khách hàng thân thiết. Thêm/Xóa hay Sữa thông tin khách hàng. Mở rộng thêm Use-case “Trả nợ” để có thể dễ dàng thanh toán nợ cho khách hàng. |
| 15 | Thêm khách hàng | Thêm khách hàng mới. |
| 16 | Xóa khách hàng | Xóa khách hàng thân thiết (thay đổi thuộc tính đã xóa = true) |
| 17 | Cập nhật khách hàng | Cập nhật thông tin khách hàng: tên/ngày sinh/địa chỉ/… |
| 18 | Tra cứu khách hàng | Tra cứu khách hàng theo: mã/tên. |
| 19 | Trả nợ | Thanh toán nợ cho khách hàng. |
| 20 | Quản lý tác giả | Thêm/Xóa hay Cập nhật thông tin tác giả. |
| 21 | Thêm tác giả | Thêm tác giả mới. |
| 22 | Xóa tác giả | Xóa một tác giả.. |
| 23 | Cập nhật tác giả | Cập nhật thông tin một tác giả. |
| 24 | Tìm kiếm tác giả | Tìm kiếm tác giả theo tên và các sách có liên quan với tác giả đó. |
| 25 | Quản lý thể loại | Thêm/Xóa hay Cập nhật thông tin thể loại. |
| 26 | Thêm thể loại | Thêm thể loại mới. |
| 27 | Xóa thể loại | Xóa một thể loại.. |
| 28 | Cập nhật thể loại | Cập nhật thông tin một thể loại. |
| 29 | Tìm kiếm thể loại | Tìm kiếm thể loại theo tên và các sách có liên quan với thể loại đó. |
| 30 | Quản lý nhập sách | Cung cấp các chức năng Nhập thêm sách hay Xóa phiếu nhập đã được lập. |
| 31 | Nhập sách | Nhập thêm sách và lập phiếu nhập. |
| 32 | Xóa phiếu nhập | Xóa phiếu nhập được lập bởi Use-case “Nhập sách”. |
| 33 | Tra cứu phiếu nhập | Tra cứu phiếu nhập theo ngày tháng, cho thấy sách được nhập và số lượng nhập của sách tương ứng. |
| 34 | Báo cáo tồn kho | Lập báo cáo thống kê số lượng tồn của các loại sách trong khoản thời gian cụ thể. |
| 35 | Báo cáo công nợ | Lập báo cáo thống kê nợ của các khách hàng thân thiết. |
| 36 | Tra cứu tài khoản | Cho phép “Quản lý” tra cứu tài khoản người dùng dưới quyền quản trị viên. |
| 37 | Cập nhật quy định | Thay đổi các quy định ràng buộc của ứng dụng quản lý. |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Quản lý người dùng”

### Tóm tắt

* Tổng hợp các chức năng Thêm/Xóa hay Cập nhật thông tin một tài khoản người dùng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấn mở chức năng quản lý người dùng.
2. Hiển thị danh sách người dùng hiện có.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Quản trị.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Mở rộng sử dụng các Use-case “Thêm người dùng”, “Xóa người dùng”, “Cập nhật người dùng”, “Tra cứu người dùng”.

## Đặc tả Use-case “Thêm người dùng”

### Tóm tắt

* Thêm tài khoản người dùng mới.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Mở Use-case “Quản lý người dùng”.
2. Nhấn nút tạo tài khoản mới.
3. Điền thông tin cơ bản.
4. Chọn phân quyền cho tài khoản.
5. Nhấn OK để tạo tài khoản.

#### Các dòng sự kiện khác

* Nhấn nút “Trở về” để quay lại màng hình quản lý, ngừng Use-case.
* Thông báo nếu có thông tin không hợp lệ hoặc thiếu thông tin bắt buộc.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Quản trị.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Cập nhật người dùng”

### Tóm tắt

* Cập nhật các thông tin cơ bản của một tài khoản người dùng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Mở Use-case “Quản lý người dùng”.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Quản trị.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Xóa người dùng”

### Tóm tắt

* Xóa một tài khoản người dùng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Mở Use-case “Quản lý người dùng”.
2. Chọn một người dùng.
3. Nhấn xem chi tiết.
4. Thay đổi trạng thái của người dụng đó thành đã xóa.
5. Nhấn cập nhật để thay đổi.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Quản trị.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Reset mật khẩu”

### Tóm tắt

* Reset lại mật khẩu của một tài khoản nếu người sở hữu tài khoản có nhu cầu.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Mở Use-case “Quản lý người dùng”.
2. Chọn một người dùng.
3. Nhấn xem chi tiết.
4. Nhấn reset mật khẩu.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Quản trị.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Tra cứu người dùng”

### Tóm tắt

* Tra cứu người dùng theo mã hay tên.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Mở Use-case “Quản lý người dùng”.
2. Điền thông tin cần tìm vào khung tìm kiếm.
3. Nhấn nút tìm kiếm.
4. Hiển thị danh sách kết quả tìm kiếm.

#### Các dòng sự kiện khác

* Hiện thông báo nếu không tìm thấy bất kỳ người dùng nào có thông tin đó.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Tích hợp sẵn bên trong Use-case “Quản lý người dùng” để dễ sử dụng.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Quản trị.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Lập hóa đơn”

### Tóm tắt

* Thanh toán và lập hóa đơn cho khách hàng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Chọn khách hàng.
2. Chọn sách.
3. Nhập số lượng.
4. Thêm vào hóa đơn.
5. Lặp lại bước 2, 3, 4 nếu còn chọn nh` sách khác.
6. Nhấn thanh toán.

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu khách hàng không phải khách hàng thân thiết thì chọn thanh toán với dạng khách hàng thông thường.
* Nếu nợ quá mức cho phép sẽ không thanh toán hóa đơn và yêu cầu thanh toán tiền đã nợ trước đó.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Tính toán tự động tổng giá trị khi thêm sách vào hóa đơn.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Nhân viên hoặc Quản lý.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Xem hóa đơn cũ”

### Tóm tắt

* Tra cứu xem lại hóa đơn cũ với các mặt hàng của lần mua đó.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhập thông tin hóa đơn cần tìm.
2. Nhấn tìm kiếm.
3. Hiển thị thông tin hóa đơn và các mặt hàng đã mua của hóa đơn đó.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông báo nếu không tìm thấy hóa đơn.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Nhân viên hoặc Quản lý.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Quản lý sách”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý.
* Thêm, xoá , sửa thông tin sách.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấn mở Use-case “Quản lý sách”.
2. Hiện thị danh sách sách đang có.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Mở rộng các Use-case “Thêm sách”, “Cập nhật sách”, “Xóa sách” và “Tra cứu sách”.

## Đặc tả Use-case “Thêm sách”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý.
* Thêm sách mới

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấn nút thêm.
2. Hệ thống hiển thị biểu mẫu thêm sách mới.
3. Nhập thông tin sách.
4. Lặp lại bước 1 nếu mún thêm nhiều sách hơn
5. Lưu lại thao tác.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thêm sách mới nhưng không lưu lại sẽ không ảnh hưởng.
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Xoá sách”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý.
* Xoá sách.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Sử dụng Use-case “Tra cứu sách” để tìm sách cần xóa.
2. Hiển thị các sách có thông tin liên quan.
3. Nhấn nút xoá để xoá sách ra khỏi danh sách.
4. Lặp lại bước 3 để xóa sách khác
5. Nhấn lưu để lưu lại.

#### Các dòng sự kiện khác

* Chưa nhấn lưu, có thể khôi phục lại sách xóa.
* Xóa nhưng không lưu sẽ không có ảnh hưởng gì.
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Cập nhật thông tin sách”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý.
* Cập nhật thông tin sách

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Tra cứu sách.
2. Hiển thị sách có thông tin liên quan
3. Chọn sách cần cập nhật thông tin.
4. Nhập thông tin mới.
5. Lặp lại bước 3 để cập nhật sách khác
6. Nhấn lưu lại thao tác.

#### Các dòng sự kiện khác

* Thông báo nếu không có sách nào có thông tin tra cứu.
* Không lưu lại dù đã chỉnh sữa thông tin được xem như chưa chỉnh sữa.
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

QL đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tra cứu sách”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý.
* Tra cứu thông tin sách.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. QL nhập thông tin liên quan sách cần tìm.
2. Hệ thống trả về danh sách các sách có thông tin liên quan

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Quản lý khách hàng”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Tổng hợp các chức năng thêm/xóa/sửa khách hàng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấn nút mở màng hình quản lý khách hàng.
2. Hiện thị danh sách khách hàng sẵn có.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Mở rộng các Use-case “Thêm khách hàng”, “Xóa khách hàng”, “Cập nhật khách hàng” và “Trả nợ”.

## Đặc tả Use-case “Thêm khách hàng”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Thêm khách hàng mới

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhấn vào “Thêm mới khách hàng”
2. Quản lý điền thông tin của khách hàng như họ tên, điện thoại, địa chỉ, email, …
3. Lặp lại bước 1 nếu mún thêm nhiều khách hàng
4. Quản lý nhấn nút hoàn tất để lưu lại

#### Các dòng sự kiện khác

* Thêm một khách hàng mới nhưng chưa lưu lại sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Xoá khách hàng”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Xoá khách hàng đã tồn tại

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Sử dụng Use-case “Tra cứu khách hàng” kiếm khách hàng cần xoá
2. Nhấn vào “Xoá”
3. Lặp lại bước 1 để xóa nhiều khách hàng
4. Nhấn nút hoàn tất

#### Các dòng sự kiện khác

* Xóa một khách hàng mới nhưng chưa lưu lại sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Cập nhật khách hàng”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Thay đổi thông tin khách hàng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Tìm khách hàng cần thay đổi thông tin
2. Chọn khách hàng muốn cập nhật
3. Thay đổi thông tin của khách hàng
4. Lặp lại bước 2 để cập nhật nhiều khách hàng cùng lúc
5. Nhấn nút cập nhật

#### Các dòng sự kiện khác

* Cập nhật một khách hàng mới nhưng chưa lưu lại sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tra cứu khách hàng”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Tìm kiếm khách hàng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Điền thông tin khách hàng cần tìm
2. Nhấn nút tìm kiếm

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Mở rộng thêm Use-case “Trả nợ”.

## Đặc tả Use-case “Trả nợ”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Thanh toán tiền nợ cho khách hàng

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhập tiền nhận từ khách hàng
2. Nhấn nút thanh toán nợ

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Use-case “Tra cứu khách hàng”

## Đặc tả Use-case “Quản lý tác giả”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Màn hình quản lý các tác giả sách

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Thêm tác giả / xoá tác giả / cập nhật tác giả / tìm kiếm tác giả

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Thêm tác giả”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Thêm tác giả mới

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhấn nút thêm để thêm mới
2. Quản lý nhập tên tác giả mới
3. Lpặ lại bước 1 để thêm nhiều tác giả mới cùng lúc
4. Quản lý nhấn nút lưu để lưu thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Thêm mà chưa được lưu sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Xoá tác giả”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Xoá tác giả

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý thực hiện tìm kiếm tên tác giả
2. Quản lý chọn tác giả
3. Quản lý nhấn nút xoá tác giả
4. Lặp lại bước 2 để xóa nhiều tác giả cùng lúc
5. Quản lý nhấn nút lưu để lưu thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Xóa mà chưa được lưu sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Cập nhật tác giả”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Cập nhật tác giả

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý tra cứu tên tác giả cũ cần thay đổi
2. Quản lý chọn tác giả
3. Quản lý nhập thông tin tác giả mới cần
4. Lặp lại bước 2 để cập nhật cùng lúc nhiều tác giả
5. Quản lý nhấn nút lưu để lưu thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Cập nhật chưa được lưu sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tìm kiếm tác giả”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Tìm kiếm tác giả

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhập thông tin liên quan của tác giả cần tìm ở khung tìm kiếm
2. Quản lý nhấn nút tìm kiếm
3. Hệ thống trả về các mục tác giả liên quan

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Quản lý thể loại”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Màn hình quản lý các thể loại sách

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Mở rộng các Use-case “Thêm thể loại”, “Xóa thể loại”, “Cập nhật thể loại”, “Tìm kiếm thể loại”.

## Đặc tả Use-case “Thêm thể loại”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý – Quản lý
* Thêm thể loại mới

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhấn nút thêm để thêm mới
2. Quản lý nhập tên thể loại mới
3. Lặp lại bước 1 để thêm cùng lúc nhiều thể loại
4. Quản lý nhấn nút lưu để lưu thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Thêm mà chưa được lưu sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Xoá thể loại”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý – Quản lý
* Xoá thể loại

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý thực hiện tìm kiếm tên thể loại
2. Quản lý chọn thể loại
3. Quản lý nhấn nút xoá thể loại
4. Lặp lại bước 2 để xóa cùng lúc nhiều thể loại
5. Quản lý nhấn nút lưu để lưu thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Xóa mà chưa được lưu sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Cập nhật thể loại”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Cập nhật thể loại

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý tra cứu tên thể loại cũ cần thay đổi
2. Quản lý chọn thể loại
3. Quản lý nhập thông tin thể loại mới cần
4. Lặp lại bước 2 để cập nhật cùng lúc nhiều thể loại
5. Quản lý nhấn nút lưu để lưu thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Cập nhật mà chưa được lưu sẽ không ảnh hưởng
* Chưa lưu mà tra cứu lại hay refresh thì sẽ mất dữ liệu cũ

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tìm kiếm thể loại”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Tìm kiếm thể loại

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhập thông tin liên quan của thể loại cần tìm ở khung tìm kiếm
2. Quản lý nhấn nút tìm kiếm
3. Hệ thống trả về các mục thể loại liên quan

#### Các dòng sự kiện khác

Quản lý thực hiện use-case Xoá thể loại

Quản lý thực hiện use-case Thêm thể loại

Quản lý thực hiện use-case Cập nhật thể loại

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Quản lý nhập sách”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Quản lý nhập sách

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhấn vào Thư Viện
2. Quản lý chọn chức năng Phiếu Nhập / Nhập Sách

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Nhập sách”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Nhập sách đã có trong thư viện

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhấn vào Nhập Sách
2. Quản lý tra cứu sách + nhập thông tin sách
3. Quản lý nhấn vào nút “Nhập”
4. Hệ thống thêm sách vào danh sách cần nhập
5. Lặp lại bước 4 để nhập cùng lúc nhiều sách
6. Quản lý nhấn “Hoàn tất” để hoản tất thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Quản lý xoá sách không muốn nhập nữa

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Xoá phiếu nhập”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Xoá phiếu nhập sách

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Quản lý nhấn vào Phiếu Nhập
2. Quản lý thực hiện tra cứu
3. Quản lý nhấn vào nút “Xoá”
4. Hệ thống xoá phiếu nhập.
5. Quản lý nhấn lưu để hoản tất thao tác

#### Các dòng sự kiện khác

* Quản lý xoá phiếu nhập nhưng không lưu.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tra cứu phiếu nhập”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý - Quản lý
* Tra cứu phiếu nhập

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhập thông tin phiếu nhập cần tìm
2. Nhấn tìm kiếm

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case “Báo cáo tồn kho”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Lập báo cáo tồn kho cho các đầu sách

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấn nút mở Use-case “Báo cáo tồn kho”
2. Chọn thời gian thống kê.
3. Nhấn nút thông kê.
4. Hiển thị kết quả thống kê.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Báo cáo công nợ”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Lập báo cáo công nợ của các khách hàng thân thiết

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Nhấn nút mở Use-case “Báo cáo tồn kho”
2. Chọn thời gian thống kê.
3. Nhấn nút thông kê.
4. Hiển thị kết quả thống kê.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Tra cứu tài khoản”

### Tóm tắt

* Người dùng : Quản lý
* Tra cứu tài khoản nhân viên

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Điển thông tin tài khoản cần tra.
2. Hiển thị các tài khoản có thông tin liên quan.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Quản lý đã đăng nhập thành công

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có

## Đặc tả Use-case “Cập nhật quy định”

### Tóm tắt

* Cập nhật các quy định ràng buộc của ứng dụng.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

1. Mở bảng quy định.
2. Cập nhật các quy định.
3. Nhấn nút lưu lại các quy định sau khi cập nhật.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Đăng nhập thành công với tài khoản có phân quyền Quản lý.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Không thay đổi.

### Điểm mở rộng

* Không có.